

BÀI HAI: “MUA NHƯ CƯỚP” VÀ “BÁN NHƯ CHO” (LESSON TWO: “BUY LIKE ROBBING” AND “SELL LIKE GIVING”) (By Hồng Đình)

Genre & resource: Excerpted from short stories *Chuyện thời Bao cấp* (Stories in Subsidy period) by Hoàng Chức Nguyên, Quang Trung, and Xuân Thiện. This reading contains real stories told by the people who witnessed the centralized economy and the hardships of the Vietnamese during the subsidy period (1950s-1986).

<https://docsach24.co/doc-sach/chuyen-thoi-bao-cap/loi-nha-xuat-ban-21835.html> (Accessed Jan 2022)

MAIN COMPONENTS:

I. LEVEL: Advanced

● OBJECTIVES:

Content objectives: After this lesson, learners will be able to

- Narrate in detail the state policy for purchasing rice during the subsidy period (1950-1986).
- Discuss strategies to avoid selling rice to the state.
- Describe in detail the suffering of customers and the bad behavior of the state-owned shopkeeper during the subsidy period.
- Present an economic issue caused by the pandemic.
- Explain the idioms “Mua như cướp” and “Bán như cho”.
- Identify the vocabulary describing bad behavior: *kênh kiêu, gắt*.

Language objectives: The students will review and learn

Vocabulary

Attitude, behavior: *kênh kiêu, gắt lên.*

Trade: *giá chợ, giá thành, thu mua, giá thị trường.*

Others: *chính quyền, định mức, chạy vạy, móc ngoặc, tham ô, tuyến đường độc đạo.*

Patterns: *tất cả ... đều; cả ... đều; vô cùng*

- Distinguish and use “tất cả ... đều” and “cả ... đều” to express the similarity.
- Using “vô cùng” to express a highest degree.

Idioms: “Mua như cướp”, “Bán như cho”.



<https://zingnews.vn/nhung-chuyen-cuoi-ra-nuoc-mat-ma-van-gay-thuong-nho-cua-thoi-bao-cap-post870040.html>

Mua như cướp

(Trích từ Chuyện thời Bao cấp của Hoàng Chức Nguyên, Quang Trung và Xuân Thiện)

[1] Thời ấy, bà Tư Tây, nông dân ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành (An Giang) có 50 công ruộng. Mỗi năm thu hoạch hơn trăm giạ lúa. Theo quy định của Nhà nước, nhà bà chỉ được giữ lại khoảng 60% (đủ để ăn), số còn dư buộc phải bán cho Nhà nước.

Giá bán thấp hơn tiền vốn bỏ ra nên nhà bà cũng như **tất cả** những nông dân trong vùng **đều** cố gắng tìm cách giấu lúa không cho chính quyền biết. Cuối vụ từng đoàn cán bộ, có khi cả du kích đeo súng vào từng nhà đo bồ (kiểm tra lúa).

Ai thừa định mức bị buộc phải bán tại chỗ. Có vụ, nhà bà phải xay thành gạo và giấu trong tủ thờ. Đến khi mở ra thì chuột ăn hết quá nửa. Có nhà, vợ giấu gạo, cầm chìa khóa đi vắng, chồng con ở nhà phải nhịn đói...

Để giấu lúa qua trạm thời đó bà con thường làm ghe, xuống có hai đày, khi vận chuyển thì đổ trấu lên đày trên, đựng lúa ở đày dưới. Trong nhà thì họ khoét rỗng đóng rom rồi thả lúa vào giữa... Người dân Bến Tre thường đi xuống xuống Cà Mau mua lúa. Mỗi chuyến đi cả trăm cây số nhưng cũng chỉ có thể mua 1 tạ trở xuống. Dọc tuyến đường độc đạo này có rất nhiều trạm gác. Có lần một bà nông dân bị cán bộ phát hiện chở lúa. Cán bộ bê bao lúa lên thì bà ta ngất xỉu. "Họ uất ức

quá, gia đình đói khổ, quần áo te tua, đi mấy ngày mới tới Cà Mau, cả tuần lễ mới mua được bì lúa. Cả nhà trông vào đó...”.

[2] Ông Trần Đức Nguyên, nguyên trưởng Ban nghiên cứu của Thủ tướng, cho rằng cái từ “thu mua” (vừa thu vừa mua) được hình thành từ thực tế này. Còn dân gian gọi đó là: mua như cướp. Và chuyện “thu mua” tồn tại dưới nhiều hình thức: mua theo giá nghĩa vụ, mua theo giá khuyến khích, bán theo cơ chế có thưởng...

Mục đích là loại bỏ thị trường tự do nhưng cả về thực tế (Nhà nước không đủ hàng) lẫn lý thuyết (giá Nhà nước phải căn cứ theo giá chợ để hình thành) thì hệ thống thị trường chính thống lại bị phụ thuộc vào thị trường tự do.

Bán như cho

(Trích từ Chuyện thời Bao cấp của Hoàng Chúc Nguyên, Quang Trung và Xuân Thiện)

[3] Nhà có con rể mới từ chiến trường trở về, bố vợ muốn mua tặng con một đôi dép nhựa và sắm thêm đôi chiếu cói. Ông đi bộ 18km để lên cửa hàng mua bán của huyện. Tới nơi, cô mật dịch viên vừa cầm cúi thêu khăn vừa nói vọng lên: “Hết hàng!”. “Vậy đôi này thì sao?”. Hỏi đến ba lần ông mới được cô ta gất lên: “Mất ông để đâu vậy? Không nhìn thấy bảng “hàng mẫu không bán à?”.

Về nhà có người mách ông phải gặp kẻ môi giới và trả thêm tiền mới mua được. Chạy vạy mấy ngày, trả thêm gấp đôi tiền cùng rất nhiều lời cảm ơn, cảm tạ cuối cùng ông cũng mua được đôi dép và cặp chiếu cói. Câu chuyện trên của ông Nguyễn Đình Kiên, xã Gia Trung, huyện Gia Viễn (Ninh Bình) về tình trạng quá bình thường của bản thân ông cũng như của tất cả mọi người sống trong thời bao cấp.

Ai mua thứ gì cũng phải đến hợp tác xã mua bán hay cửa hàng mật dịch quốc doanh. Mua cây kim cuộn chỉ hay cái bắc đèn cũng cực kỳ khó khăn. Nhà nước bán hàng dưới giá thành và cũng thấp hơn giá chợ (bán phân phối), hàng hóa không đủ 1/10 nhu cầu nên nhân viên thương nghiệp kênh kiệu, xem thường khách hàng vô cùng. “Bán như cho” là lời cửa miệng đầy xót xa của thời gần sông cấm chợ lúc bấy giờ.

[4] Các chuyên gia kinh tế bao cấp nghĩ rằng Nhà nước bán rẻ (dưới giá thành) cho dân những mặt hàng thiết yếu thì Nhà nước cũng phải mua sản phẩm của họ với giá rẻ (dưới giá thành). Phần chênh lệch sẽ được tính tương đương nhau, không bên nào bị thiệt mà vẫn ổn định được nhu cầu của mình.

Cả xã hội lúc ấy trở thành một thị trường mua không được bán cũng không xong. Và khi không đủ hàng hóa để cung cấp, sự thất thoát giữa các khâu phân phối trung gian quá lớn thì thương mại quốc doanh trở thành một thứ ân sủng đối với người tiêu dùng. Vì thế thị trường tự do không thể bị xóa bỏ triệt để nhưng cũng không ngừng bị bóp nghẹt. Nó đã để ra môi trường màu mỡ cho những thủ đoạn tiêu cực như móc ngoặc, chà đạp, tham ô, đầu cơ. Hàng hóa đã khan hiếm lại bị đủ thứ trò mánh mung, thiệt thòi nhất vẫn là kẻ mua mà mặt mày thường cứ như người “mất số gạo”.

(Trích từ chương Trước Khi Chợ Trời Bị Đánh Sập, của HOÀNG CHỨC NGUYỄN – QUANG TRUNG – XUÂN THIÊN, Chuyện Thời Bao Cấp, nhà xuất bản Thông Tấn)

2. PROCEDURE:

A. PRE-ACTIVITY (TRƯỚC KHI ĐỌC): 25 minutes

1. Look at the picture describing shopping during subsidy period in Vietnam and then share what you see and what your thoughts are. (Hãy nhìn vào hình minh họa việc mua bán thời kỳ bao cấp ở Việt Nam. Hãy cho biết bạn thấy gì và suy nghĩ của bạn khi xem hình này).

- Where would they be ? (Những người này có thể đang ở đâu?)
- They are holding something in their hands, what would it be? (Họ đang cầm cái gì đó trong tay. Đó có thể là gì?)
- What do you think of the woman who is standing in front of the crowd? (Em thấy người phụ nữ đứng trước đám đông thế nào?)

2. We are going to read 2 short stories **Mua như cướp** and **Bán như cho** which were excerpted from the chapter **Trước Khi Chợ Trời Bị Đánh Sập**. This reading contains real stories told by the people who witnessed the centralized economy during the subsidy period (1950s-1986). Based on the title, the picture, the information about the subsidy period in the previous lesson, and your background knowledge, make some predictions.

[Chúng ta sẽ đọc hai truyện ngắn **Mua như cướp** và **Bán như cho**, trích từ chương **Trước Khi Chợ Trời Bị Đánh Sập**. Bài đọc này là những câu chuyện có thật do những người đã từng trải qua và chứng kiến nền kinh tế tập trung thời kỳ bao cấp (1950s-1986). Dựa vào tiêu đề của bài đọc, hình minh họa, thông tin về thời kỳ bao cấp mà các em đã học ở bài **Sổ gạo** và kiến thức nền của các em. Hãy thử đoán]

- Meaning of the idioms “**mua như cướp**” và “**bán như cho**” (nghĩa của thành ngữ “mua như cướp” và “bán như cho”)
- What might the stories discuss? List at least 3 topics (bài đọc sẽ nói về gì? Hãy liệt kê ít nhất 3 đề tài)

B. WHILE READING (TRONG KHI ĐỌC): 75 minutes

1. **Confirm the answers to the prediction in the part A-2b. (Hãy cho biết những gì bạn đoán ở câu 2b phần A có đúng hay không)**

2. **Find the main ideas. (Tìm ý chính)**

Match the paragraphs with their main idea (There are two ideas that are not used). [Hãy nối ý chính với mỗi đoạn (Có 2 ý thừa)]

| | |
|---------------------|---|
| Paragraph 1(Đoạn 1) | a. Cách quản lý thị trường của các chuyên gia kinh tế thời bao cấp. |
|---------------------|---|

| | |
|----------------------|---|
| Paragraph 2 (Đoạn 2) | b. Lý do nông dân không muốn bán lúa cho nhà nước. |
| Paragraph 3 (Đoạn 3) | c. Mua sắm và dịch vụ khách hàng thời bao cấp. |
| Paragraph 4 (Đoạn 4) | d. Nguồn gốc của từ “thu mua” và mục đích của chính sách thu mua. e. Quan niệm của các chuyên gia kinh tế thời bao cấp và thực tế thị trường mua bán thời bao cấp. f. Việc mua và bán lúa thời bao cấp. |

3. Answer these questions (Trả lời câu hỏi)

Paragraph 1 (Đoạn 1)

a. Describe in detail the policy of buying rice during the subsidy period and the farmers' reaction. (Hãy kể chi tiết chính sách mua lúa thời bao cấp và phản ứng của người nông dân)

- + Time of purchase. (Thời gian mua)
- + Who is allowed to buy the farmer's rice. (Người được phép mua lúa của nông dân)
- + The quantity of rice farmers must sell. (Số lượng lúa phải bán)
- + Price. (Giá cả)

Paragraph 2 (Đoạn 2)

b. Explain the meaning of the phrase “mua như cướp” (Hãy giải thích cụm từ “mua như cướp”).

- + Who is the buyer? (Ai là người mua?)
- + Who is the seller (Ai là người bán?)
- + Who is the trading ? (Việc mua bán diễn ra thế nào?)
- + What does “mua như cướp” mean? Confirm your answer to the prediction in part A-2a. (“Mua như cướp” ý nói gì? Có đúng với những gì bạn đã đoán ở câu 2a phần A không?)
- + Do you know any cases of "mua như cướp"? (Em có biết trường hợp nào “mua như cướp” không?)

c. What strategies did the farmer use to avoid selling rice to the state? In your opinion, which one was the most effective? (Để không phải bán lúa cho nhà nước, người nông dân đã nghĩ ra cách gì? Theo em, những cách đó có hiệu quả không?)

d. Role play. (Đóng kịch)

Context: Mr. Nam's family had a good crop, but they don't want to sell the rice to the state because the state's purchase price is too low. It said that some officers will come to their house to check their rice crop productivity, so Mr. Nam's family discusses solutions to avoid selling rice to the state at a low price. (Ngữ cảnh: Vụ lúa này gia đình ông Năm được mùa nhưng không muốn bán

lúa cho nhà nước vì giá thu mua quá rẻ. Nghe tin vài ngày sau cán bộ sẽ đến nhà kiểm tra lúa, gia đình ông Năm thảo luận với nhau cách để không phải bán lúa giá rẻ cho nhà nước)

Work in groups of 3-5 people. One will be Mr. Năm and the others are his wife and his children. (Làm việc theo nhóm 3-5 người: Một người là ông Năm và những người khác là vợ con của ông Năm)

+Each member shares at least one trick to avoid selling rice to the state. (mỗi thành viên trong gia đình chia sẻ ít nhất một cách để gia đình không phải bán lúa cho nhà nước).

+Discuss and debate to determine the best trick. (thảo luận và tranh luận với nhau trong nhóm để tìm ra cách tốt nhất).

Paragraph 3 (Đoạn 3)

e. Describe shopping during the subsidy period. (Hãy tả việc mua hàng hóa của người dân thời bao cấp).

+ Where did people do most of their shopping? (người dân chủ yếu có thể mua hàng hóa ở đâu?)

+ How did the shopkeeper behave? Which word was used to describe the behavior of the shopkeeper? (cách cư xử của người bán hàng với khách hàng thế nào? Từ nào trong bài được dùng để tả thái độ của người bán hàng?)

+ Why did the shopkeeper behave like that? (Tại sao người bán hàng lại cư xử như vậy?)

+What does “bán như cho” mean? Confirm your answer to the prediction in part A-2a (“Bán như cho” ý nói gì? Có đúng với những gì bạn đã đoán ở câu 2a phần A không?)

Paragraph 4 (Đoạn 4)

g. What did the economic experts in the subsidy period think about the state purchase price, which was lower than the market price? Do you agree with them? Explain. (Theo bài này, các chuyên gia kinh tế thời bao cấp nghĩ gì về việc giá thu mua của nhà nước thấp hơn giá thị trường? Bạn có đồng ý với ý kiến của họ không? Giải thích).

C. LANGUAGE FOCUS (NGỮ VỰNG)

1. Find the closest meaning of these sentences. (Câu nào gần nghĩa nhất với các câu sau)

1.1 *Cuối vụ từng đoàn cán bộ, có khi cả du kích đeo súng vào từng nhà đo bỏ (kiểm tra lúa). Ai thừa định mức bị buộc phải bán tại chỗ.*

a. Theo quy định, người nông dân chỉ được giữ lại một số lượng lúa nhất định sau khi thu hoạch, phần lúa quá quy định phải bán cho nhà nước. Cuối vụ mùa cán bộ sẽ đến từng nhà

của người nông dân để kiểm tra lúa. Ai có có lúa nhiều hơn quy định thì phải **bán cho nhà nước ngay tại nhà lúc đó.**

- b. Theo quy định, người nông dân chỉ được giữ lại một số lượng lúa nhất định sau khi thu hoạch, phần lúa quá quy định phải bán cho nhà nước. Cuối vụ mùa cán bộ sẽ đến từng nhà của người nông dân để kiểm tra lúa. Ai có có lúa nhiều hơn quy định thì phải **bán cho nhà nước.**
- c. Theo quy định, người nông dân chỉ được giữ lại một số lượng lúa nhất định sau khi thu hoạch, phần lúa quá quy định phải bán cho nhà nước. Cuối vụ mùa cán bộ sẽ đến từng nhà của người nông dân để kiểm tra lúa. Ai có có lúa nhiều hơn quy định thì phải **bán cho nhà nước hay cho những người dân không có đủ lúa.**

1.2 Ông đi bộ 18km để lên cửa hàng mua bán của huyện. Tới nơi, cô mậu dịch viên vừa cầm túi thêu khăn vừa nói vọng lên: “Hết hàng!”. “Vây đôi này thì sao?”. *Hỏi đến ba lần ông mới được cô ta gất lên:* “Mất ông để đâu vậy? Không nhìn thấy bảng “hàng mẫu không bán” à?”.

a. Cô mậu dịch viên không trả lời câu hỏi của ông ấy cho đến khi ông ấy hỏi lại lần thứ ba. Khi trả lời cô ấy **nói to hơn bình thường và tỏ thái độ bực mình, khó chịu.**

b. Cô mậu dịch viên không trả lời câu hỏi của ông ấy cho đến khi ông ấy hỏi lại lần thứ ba. Khi trả lời cô ấy **rất nhỏ và tỏ thái độ bực mình, khó chịu.**

c. Khi ông ấy hỏi đến lần thứ ba thì cô mậu dịch viên mới nghe nên cô ấy xin lỗi và **tỏ thái độ biết lỗi.**

1.3 Người dân Bến Tre thường đi xuống xuống Cà Mau mua lúa. Mỗi chuyến đi cả trăm cây số nhưng cũng chỉ có thể mua 1 tạ trở xuống. Dọc **tuyến đường độc đạo** này có rất nhiều **trạm gác.**

- a. **Chỉ có một tuyến đường** thủy nối hai vùng Bến Tre- Cà Mau nhưng tuyến đường thủy này có nhiều **trạm gác** giúp người dân đi lại giữa hai vùng an toàn vì người dân Bến Tre thường đi thuyền nhỏ đến Cà Mau để mua lúa.
- b. **Có nhiều tuyến đường** thủy nối hai vùng Bến Tre và Cà Mau và người dân Bến Tre thường đi thuyền nhỏ đến Cà Mau để mua lúa. Vì vậy những tuyến đường này có nhiều **trạm gác** giúp người dân đi lại giữa hai vùng an toàn.
- c. **Chỉ có một tuyến đường** thủy nối hai vùng Bến Tre-Cà Mau nhưng tuyến đường này có rất nhiều **trạm gác** để hạn chế người dân mua bán lúa vì người dân Bến Tre thường đi thuyền nhỏ đến Cà Mau mua lúa.

1.4 Nhà nước bán hàng dưới giá thành và cũng thấp hơn **giá chợ** (bán phân phối), hàng hóa không đủ 1/10 nhu cầu nên nhân viên thương nghiệp **kênh kiệu**, xem thường khách hàng vô cùng.

a. Vì hàng hóa không đủ để bán và giá bán cũng rẻ hơn **giá thị trường** nên nhân viên bán hàng nhà nước **nói lớn tiếng** và xem thường khách hàng.

b. Vì hàng hóa không đủ để bán và giá bán cũng rẻ hơn **giá thị trường** nên nhân viên bán hàng nhà nước **tỏ thái độ dễ khách cho mình tiên**, xem thường khách hàng.

c. Vì hàng hóa không đủ để bán và giá bán cũng rẻ hơn **giá thị trường** nên nhân viên bán hàng nhà nước **tỏ ra mình quan trọng hơn người khác**, xem thường khách hàng.

1.5 “Bán như cho” là lời cửa miệng đầy xót xa của **thời ngấn sông cấm chợ** lúc bấy giờ.

a. “Bán như cho” là lời nói phổ biến của **thời kinh tế bao cấp**.

b. “Bán như cho” là lời nói phổ biến của **thời cung không đáp ứng cầu**.

c. “Bán như cho” là lời nói phổ biến của thời **kinh tế thị trường**.

2. Match the words with their definition in which 2 definitions are not used. (Nối từ với nghĩa tương đương. Có 2 cụm từ/ câu thừa)

| | |
|--------------|--|
| 1. Giá thành | a. Hành động ăn cắp của công, của nhà nước. |
| 2. Mách | b. Hành động bí mật liên kết với nhau để kiếm lợi một cách bất hợp pháp. |
| 3. Móc ngoặc | c. Là những điểm được lập ra dọc các tuyến đường để kiểm soát việc mua bán, vận chuyển hàng hóa. |
| 4. Tham ô | d. Nói cho người khác biết thông tin có lợi cho họ. |
| | e. Thái độ tỏ cho người khác thấy rằng mình cao người khác. |
| | f. Toàn bộ chi phí để làm ra một sản phẩm như tiền trả cho công nhân, tiền mua nguyên vật liệu, chi phí quản lý sản xuất, v.v... |

3. Read these sentences and pay close attention to the bolded words, and their usage. Then makes sentences using those patterns. (Đọc và chú ý cách dùng của các mẫu câu và cụm từ, từ in đậm này trong các câu sau. Sau đó đặt câu với các mẫu câu đó)

- Giá bán thấp hơn tiền vốn bỏ ra nên nhà bà cũng như **tất cả** những nông dân trong vùng **đều** cố gắng tìm cách giấu lúa không cho chính quyền biết.
- Giá bán thấp hơn tiền vốn bỏ ra nên nhà bà cũng như **tất cả** những nông dân trong vùng **đều** cố gắng tìm cách giấu lúa không cho chính quyền biết.
- Nhà nước bán hàng dưới giá thành và cũng thấp hơn giá chợ (bán phân phối), hàng hóa không đủ 1/10 nhu cầu nên nhân viên thương nghiệp kênh kiệu, xem thường khách hàng **vô cùng**.

D. SAU KHI ĐỌC (POST READING): 50 minutes

1. Thảo luận và tranh luận (Discuss and debate)

Some said that economic policies applied during the subsidy period were good because people, especially the poor, could buy commodities that were cheaper than market price. However, some other people opposed the policies. They think that the policies caused some social issues such as bribery as people bribed officials in order to buy commodities at low prices. What side do you take? Explain. (Có người nói chính sách kinh tế thời bao cấp rất tốt vì mọi người, đặc biệt là người nghèo được mua hàng hóa giá rẻ hơn giá thị trường, nhưng có người chống lại chính sách đó vì cho rằng nó tạo ra nhiều vấn đề xã hội như nạn hối lộ, móc ngoặc để mua được hàng hóa giá rẻ. Bạn đứng về phe nào? Giải thích).

2. Presentation (Thuyết trình)

The Covid-19 pandemic caused some commodity shortages such as hand sanitizer and masks. Tell a group of your Vietnamese friends about the shortage of commodities in your city. (Đại dịch Covid -19 đã từng khiến một số mặt hàng khan hiếm như nước rửa tay, khẩu trang ... Hãy kể cho những người bạn Việt Nam biết việc khan hiếm hàng hóa ở thành phố em đang sống thế nào?)

Suggestion (Gợi ý):

- What commodities were in shortage?
- What factors caused the shortage?
- How did the shortage affect the lives of people in your city?
- In your opinion, who benefitted from the shortage? Explain.
- How were measures applied to solve the shortage?
- If you had had the power make changes, what would you have done?
- (Những mặt hàng nào bị khan hiếm?)
- Những yếu tố nào đã khiến cho hàng hóa bị khan hiếm?
- Việc khan hiếm một số mặt hàng đó đã ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân thành phố em như thế nào?
- Theo em có những ai được hưởng lợi từ sự khan hiếm những mặt hàng này? Giải thích
- Các giải pháp đã được áp dụng để giải quyết tình trạng khan hiếm những mặt hàng này thế nào?
- Nếu em là người có quyền quyết định, em sẽ thay đổi các biện pháp đó thế nào?)

E. HOMEWORK (BÀI TẬP VỀ NHÀ)

1. Use the proverbs “ mua như cướp” and “bán như cho” in sentences or short dialogues. (Dùng thành ngữ “**mua như cướp**”, và “**bán như cho**” trong câu hay một hội thoại ngắn)
2. Read the reading text and pay attention to the usage of the words below. After that write a short paragraph using 10 out of the words. (Đọc lại bài đọc, chú ý cách dùng của các từ sau trong bài đọc rồi viết một đoạn văn với chủ đề bất kỳ dùng 10 trong số các từ đó)

kênh kiệu, coi thường, gắt lên / gắt

giá chợ, giá thành, thu mua, giá thị trường, thương nghiệp, mặt hàng thiết yếu

chính quyền, định mức, cán bộ, giầu, đày, chạy vạy, trạm gác, móc ngoặc, tham ô, mách

F. NOTES (CHI CHÚ)

1. Mẫu câu

1.2 Tất cả ... đều; Cả ... đều

Tất cả + danh từ + đều + động từ / cụm động từ

Tất cả + danh từ tập hợp (compound noun) + đều + động từ/ cụm động từ

Ví dụ 1: Tất cả những nông dân trong vùng đều cố gắng tìm cách giấu lúa không cho chính quyền biết. (All the farmers in the area tried to hide rice from the authorities)

Ví dụ 2: Cả gia đình họ đều làm nông dân nhưng không có đủ gạo ăn. (The entire family worked as a farmer, but they didn't have enough rice to eat)

1.2 **Vô cùng:** thường được dùng để diễn tả mức độ cao nhất

Ví dụ 1: Nhân viên thương nghiệp coi thường khách hành vô cùng.

(Lit: The commercial staff looked down upon the customers)

Ví dụ 2: Ba mẹ anh hạnh phúc vô cùng khi biết cô con dâu tương lai làm mậu dịch viên.

(Lit: His parents were extremely happy to hear that their prospective daughter-in-law is a “mậu dịch viên”)

2. Công ruộng, công đất

Một công đất hay một công ruộng được tính bao nhiêu mét vuông tùy từng miền. Ở miền Nam 1 công ruộng là 1000m², ở miền Trung là 500m², còn ở miền Bắc là 360 m². (Theo Wikipedia)

Mua như cướp và Bán như cho -Audio file

<https://drive.google.com/file/d/1247tzy7JaBra0QIGMemmPE2vxb93q0CP/view?usp=sharing>

Vocabulary in context (Từ vựng trong ngữ cảnh): https://quizlet.com/_b4cn4i?x=1qqt&i=fefqi

bị thiệt, chịu thiệt thòi: suffering the disadvantage

cắm cúi: to be absorbed in doing something

chiến trường: battlefield

chính quyền: authorities

đầu cơ (hàng hóa): to speculate

đáy: bottom

già (lúc): 20-22kg, 44.0925-48.5017 lbs

hàng mẫu: sample

hình thức: form

kẻ môi giới, người môi giới: middle person

khan hiếm: shortage

khâu phân phối: distribution stage

khoét: to make a hole

mặt hàng thiết yếu: essential commodities

ngất xỉu, xỉu, ngất: faint

người tiêu dùng: consumer

phân phối: to distribute

rom: rice straw

tạ: 1000 kg

thu hoạch: to harvest

thương nghiệp: commerce

trạm gác: guard station

trấu: husk

tuyến đường, tuyến: route

uất ức: indignant because of injustice

vụ, vụ mùa: a crop